TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/DS-ST
Ngày: 28-8-2020
V/v Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mai Hương.

2. Ông Phạm Phước Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Kim Xoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 486/2020/TLST-DS, ngày 22 tháng 6 năm 2020 về "*Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2020/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 108/2020/QĐST-DS, ngày 12 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Võ Thị Mỹ L, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn:

2.1. Đặng Văn B, sinh năm 1974 (vắng mặt).

2.2. Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 29/5/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Võ Thị Mỹ L là nguyên đơn trình bày:

Ngày 04/9/2018, bà L cho vợ chồng ông Đặng Văn B và bà Nguyễn Thị Bé H vay số tiền 78.000.000 đồng, có làm biên nhận, không thỏa thuận lãi suất. Khi vay tiền thì H bên thỏa thuận hình thức trả tiền vay là mỗi ngày ông B, bà H trả cho bà L số tiền 300.000 đồng đến khi hết nợ vay. Thực hiện thỏa thuận, ông B và bà H đã trả được số tiền cụ thể như sau:

- Từ ngày 25/7/2018 đến ngày 08/8/2018 (âm lịch), mỗi ngày trả 300.000 đồng được tổng cộng 4.200.000 đồng;

- Ngày 17/8/2018 (âm lịch) trả 1.000.000 đồng;

- Ngày 22 – 23/8/2018 (âm lịch) trả được 600.000 đồng;

- Ngày 25 và từ ngày 27 – 29/8/2018 (âm lịch), mỗi ngày trả 200.000 đồng được tổng cộng 800.000 đồng;

- Các ngày 02, 03, 05, 06, 08, 09, 11, 12, 14 tháng 9 năm 2018 (âm lịch), mỗi ngày trả 200.000 đồng được tổng cộng 1.800.000 đồng;

- Ngày 19/9/2018 (âm lịch) trả được 600.000 đồng.

Sau đó bà H nói quá khó khăn không trả tiền hàng ngày được nên đề nghị trả hàng tháng, cụ thể đã trả được các khoản như sau:

- Ngày 15/10/2018 (âm lịch) trả được 4.000.000 đồng;

- Ngày 14/11/2018 (âm lịch) trả được 1.500.000 đồng;

- Ngày 19/12/2018 (âm lịch) trả được 500.000 đồng;

- Ngày 20/01/2019 (âm lịch) trả được 4.000.000 đồng;

- Ngày 18/02/2019 (âm lịch) trả được 3.000.000 đồng;

- Ngày 16/3/2019 (âm lịch) trả được 2.000.000 đồng;

- Ngày 18/4/2019 (âm lịch) trả được 3.000.000 đồng;

- Ngày 18/8/2019 (âm lịch) trả được 2.000.000 đồng;

- Ngày 09/9/2019 (âm lịch) trả được 1.800.000 đồng;

Tổng cộng đã trả được 30.800.000 đồng. Từ tháng 10/2019 đến nay thì ông B và bà H không trả nữa. Do đó, nay bà L yêu cầu ông B và bà H liên đới trả số tiền vốn còn nợ là 47.200.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là về hợp

đồng vay tài sản, địa chỉ của các bị đơn tại huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh quy định tại khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Đặng Văn B và bà Nguyễn Thị Bé H là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Mỹ L yêu cầu ông Đặng Văn B và bà Nguyễn Thị Bé H có trách nhiệm L đới trả cho bà L số tiền vay còn nợ là 47.200.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Để chứng minh cho yêu cầu của mình, bà L cung cấp 01 biên nhận (bản chính) ghi ngày 04/9/2018 nội dung bà H và ông B có vay của bà L số tiền 78.000.000 đồng, có nội dung thỏa thuận về lãi và phương thức trả nợ như bà L trình bày.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp xác nhận của Công an xã B ngày 28/5/2020 xác định vợ chồng ông B và bà H hiện có mặt tại địa phương. Tòa án cũng đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông B và bà H là bị đơn nhưng ông B và bà H không đến Tòa án để giải quyết vụ án cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, việc bà L cho rằng ông B và bà H đã vay số tiền 78.000.000 đồng, đã trả được số tiền 30.800.000 đồng, còn nợ số tiền 47.200.000 đồng và yêu cầu trả như trên là có thật nên yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ.

[5] Về yêu cầu trả tiền lãi: Nguyên đơn trình bày việc cho vay không tính lãi, nay bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ cũng không yêu cầu tính lãi, Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có căn chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn có trách nhiệm liên đới trả số tiền vốn đã vay còn nợ là 47.200.000 đồng.

[7] Về án phí: Ông Đặng Văn B và bà Nguyễn Thị Bé H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Cụ thể, số tiền án phí được tính như sau: 47.200.000 đồng x 5% = 2.360.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Mỹ L.

2. Buộc ông Đặng Văn B và bà Nguyễn Thị Bé H có trách nhiệm liên đới trả cho bà Võ Thị Mỹ L số tiền 47.200.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đặng Văn B và bà Nguyễn Thị Bé H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.360.000 đồng (Hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Bà Võ Thị Mỹ L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003808, ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Cao Lãnh;
- CC THADS H. Cao Lãnh;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Phương Thảo